

Số: /SGDDĐT-GDPT  
V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn  
trong cơ sở giáo dục trung học

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học, trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng, Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục trung học như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Thống nhất phương thức tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
2. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học, đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho tất cả giáo viên.
3. Giúp cán bộ quản lý, giáo viên nắm vững quan điểm, mục tiêu, nội dung chương trình môn học và các phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông.

## **II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC SINH HOẠT CHUYÊN MÔN**

### **1. Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên**

Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên được tổ chức định kỳ theo quy định của Điều lệ trường trung học, nhằm trao đổi chuyên môn và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình dạy học.

Nội dung sinh hoạt cần tập trung vào thảo luận, thống nhất cách thực hiện và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, xoay quanh các nhóm chủ đề trọng tâm sau: Trao đổi để giáo viên nắm vững mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục; làm rõ các nội dung liên quan đến việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên; thảo luận về việc thực hiện phương pháp và hình thức dạy học; các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh theo yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chia sẻ kinh nghiệm triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; thảo luận công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ học

sinh chưa đạt yêu cầu và trao đổi kinh nghiệm khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, học liệu,...

## **2. Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học<sup>1</sup>**

### **Bước 1. Xây dựng bài học minh họa**

Giáo viên trong tổ chuyên môn luân phiên đăng ký thực hiện bài học minh họa. Quá trình chuẩn bị được tiến hành trên tinh thần hợp tác: Các thành viên cùng thảo luận, góp ý và hỗ trợ giáo viên phụ trách nhằm bảo đảm chất lượng bài dạy. Bài học minh họa phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; linh hoạt trong việc sử dụng thời lượng dạy học, thiết bị, học liệu, kết hợp hợp lý giữa lý thuyết và thực hành,... phù hợp với đối tượng học sinh và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông.

\* **Lưu ý:** Không dạy trước nội dung cho lớp dự kiến minh họa để bảo đảm tính khách quan và phản ánh đúng quá trình học tập của học sinh.

### **Bước 2. Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ**

Trên cơ sở bài học minh họa đã được chuẩn bị, giáo viên tiến hành dạy minh họa tại lớp học để tổ chuyên môn dự giờ và phân tích. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát toàn bộ quá trình học tập của học sinh, cụ thể: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Nhiệm vụ phải rõ ràng, phù hợp với năng lực học sinh, kèm theo sản phẩm học tập cần đạt; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, thúc đẩy hứng thú học tập và bảo đảm học sinh sẵn sàng thực hiện; (2) Thực hiện nhiệm vụ học tập: Khuyến khích học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau; giáo viên phát hiện kịp thời khó khăn và có biện pháp hỗ trợ hiệu quả, không để học sinh nào bị bỏ quên; (3) Báo cáo và thảo luận: Học sinh trình bày kết quả bằng hình thức phù hợp, trao đổi và thảo luận trên cơ sở vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực, giáo viên xử lý hợp lý các tình huống sư phạm phát sinh; (4) Đánh giá quá trình và kết quả: Giáo viên phân tích, nhận xét cả quá trình tham gia và kết quả thực hiện, đồng thời củng cố, làm rõ kiến thức đã đạt được thông qua hoạt động học tập.

### **Bước 3. Phân tích và thảo luận giờ dạy minh họa**

Quá trình phân tích và thảo luận được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể (theo Phụ lục I đính kèm), không xếp loại giờ dạy, không đánh giá giáo viên. Mục tiêu là cùng nhau học hỏi để cải tiến bài học và nâng cao năng lực chuyên môn chung.

Người chủ trì: Điều hành buổi thảo luận một cách khoa học; định hướng nội dung vào trọng tâm phân tích hoạt động học; khích lệ các ý kiến đóng góp mang

---

<sup>1</sup> Là hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở đó giáo viên tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học như: học sinh học như thế nào? Học sinh đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá có phù hợp, có gây hứng thú cho học sinh không? Kết quả học tập của học sinh có được cải thiện không? Cần điều chỉnh điều gì và điều chỉnh như thế nào?

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học không tập trung vào quan sát việc giảng dạy của giáo viên để đánh giá giờ học, xếp loại mà nhằm khuyến khích giáo viên tìm ra nguyên nhân tại sao học sinh học chưa đạt kết quả như mong muốn, giúp giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, tìm phương pháp dạy học phù hợp, tạo cơ hội cho mọi học sinh tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

tính xây dựng; tổng kết các vấn đề cốt lõi và bài học kinh nghiệm vào cuối buổi thảo luận.

Giáo viên dạy minh họa: Chia sẻ về mục tiêu, ý tưởng thiết kế bài học và tự đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai (những thuận lợi, khó khăn, những tình huống sư phạm phát sinh,...).

Giáo viên dự giờ: Cung cấp các minh chứng cụ thể, khách quan đã quan sát được về hoạt động học của học sinh; phân tích nguyên nhân dẫn đến thành công hoặc hạn chế trong việc học của học sinh; đề xuất các giải pháp cải tiến mang tính xây dựng và khả thi.

Kết thúc buổi thảo luận, người chủ trì tổng hợp nội dung cốt lõi, gợi mở những vấn đề cần suy ngẫm nhằm tối ưu hóa hoạt động học của học sinh; đồng thời, mỗi giáo viên tự rút kinh nghiệm, lựa chọn và điều chỉnh biện pháp phù hợp để áp dụng vào thực tiễn giảng dạy.

**\* Ghi chú:** Đối với các trường hợp sử dụng trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi, tuyển dụng giáo viên thực hiện (*theo Phụ lục II đính kèm*).

#### **Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào thực tiễn dạy học**

Trên cơ sở kết quả phân tích và thảo luận rút kinh nghiệm từ giờ dạy minh họa, mỗi giáo viên chủ động nghiên cứu, chọn lọc và vận dụng linh hoạt các bài học kinh nghiệm vào thiết kế, tổ chức kế hoạch bài dạy hằng ngày, phù hợp với đặc điểm môn học và đối tượng học sinh, từ đó nâng cao chất lượng dạy học một cách hiệu quả.

### **3. Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề<sup>2</sup>**

#### **Bước 1. Lựa chọn, nghiên cứu chủ đề**

Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn một chủ đề/chuyên đề (gọi chung là chủ đề) phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông và thời điểm thực hiện trong năm học. Các thành viên cùng nhau nghiên cứu và trao đổi để làm rõ nội dung chủ đề và phân công giáo viên chuẩn bị nội dung báo cáo chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến chủ đề đã chọn.

#### **Bước 2. Báo cáo nội dung chủ đề đã nghiên cứu**

Giáo viên được phân công sẽ trình bày kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm của bản thân về nội dung chủ đề. Các thành viên tham dự cần lắng nghe, ghi chép những nội dung quan trọng và chuẩn bị ý kiến đóng góp để thảo luận sau khi phân báo cáo kết thúc.

#### **Bước 3. Phân tích, thảo luận**

Người chủ trì tổ chức điều hành thảo luận, bằng cách đặt các câu hỏi gợi mở hợp lý để khuyến khích đồng nghiệp phát biểu. Các thành viên tham gia thảo

---

<sup>2</sup> Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có quy trình tương tự như sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nhưng tập trung vào một nội dung rộng hơn thay vì một bài học cụ thể. Các hình thức tổ chức sinh hoạt chủ đề rất đa dạng, bao gồm: Sinh hoạt theo môn học hoặc nhóm môn học; Sinh hoạt trong phạm vi một trường; Sinh hoạt theo cụm trường,...

luận, chia sẻ các vấn đề liên quan đến chủ đề trên tinh thần tôn trọng ý kiến cá nhân. Cuối cùng, đưa ra các kết luận thống nhất để áp dụng.

#### **Bước 4. Vận dụng thực tiễn**

Trên cơ sở kết quả thảo luận, giáo viên chủ động vận dụng linh hoạt các nội dung đã thống nhất vào hoạt động dạy học hằng ngày phù hợp với chủ đề đã nghiên cứu.

#### **4. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường<sup>3</sup>**

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (liên trường) là hoạt động phối hợp giữa các trường lân cận, tổ chức tại một đơn vị đăng cai, nhằm chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, đồng thời nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Nội dung sinh hoạt được lựa chọn trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên. Các trường cử cụm trưởng chịu trách nhiệm điều hành, kết nối và tổ chức các hoạt động chuyên môn trong cụm.

Thời gian, địa điểm và nội dung sinh hoạt được các trường trong cụm thống nhất để đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị và thống nhất trong kế hoạch thực hiện.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường:** Chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp trung học cơ sở trực thuộc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung tại Công văn này.

**2. Các trường trung học phổ thông:** Khẩn trương tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Công văn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông) để được hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Trường PT Năng khiếu Thể dục, thể thao (để thực hiện);
- Trường TH, THCS và THPT Tương Lai (để thực hiện);
- Trường THPT tư thục Ấp Bắc (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDPT, (H.H 01b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phương Toàn**

---

<sup>3</sup> So với sinh hoạt chuyên môn tại từng trường, hình thức sinh hoạt cụm trường có phạm vi rộng hơn, nội dung chuyên sâu hơn, tập trung vào các vấn đề mang tính tổng kết, đánh giá thực tiễn và đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường để cùng tháo gỡ, đề xuất giải pháp.

**Phụ lục I****PHIẾU PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN BÀI DẠY MINH HỌA**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDPT ngày /9/2025 của Sở GDĐT)

| <b>Nội dung</b>                   | <b>Tiêu chí</b>                                                                                                                                                                                          | <b>Ghi chú</b> |
|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>1. Kế hoạch bài dạy</b>        | 1. Mức độ phù hợp của các hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.                                                                                                      |                |
|                                   | 2. Mức độ rõ ràng, chính xác của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh.                                                                               |                |
|                                   | 3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.                                                                                               |                |
|                                   | 4. Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.                                                                                                   |                |
| <b>2. Hoạt động của giáo viên</b> | 5. Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.                                                                              |                |
|                                   | 6. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.                                                                                                                          |                |
|                                   | 7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.                                                                      |                |
|                                   | 8. Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần ghi nhận, thực hiện). |                |
| <b>3. Hoạt động của học sinh</b>  | 9. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp.                                                                                                                     |                |
|                                   | 10. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.                                                                                                 |                |
|                                   | 11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.                                                                                              |                |
|                                   | 12. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.                                                                                                         |                |

**Phụ lục II**  
**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TIẾT DẠY**  
*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDPT ngày /9/2025 của Sở GDĐT)*  
**(Sử dụng trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi, tuyển dụng giáo viên)**

- Họ và tên người dự giờ: .....
- Họ và tên giáo viên dạy: .....
- Môn:.....Tiết/TKB:.....Tiết/chủ đề KHGD:.....
- Lớp: .....Trường:.....
- Tên bài học/chủ đề và số tiết dạy:.....

**I. Tiêu chí đánh giá**

| Nội dung                          | Tiêu chí                                                                                                                                          | Điểm tối đa | Điểm đánh giá |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------|
| <b>1. Kế hoạch bài dạy</b>        | 1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.                                      | 5,0         |               |
|                                   | 2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .                             | 10,0        |               |
|                                   | 3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh                                  | 5,0         |               |
|                                   | 4. Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.                                      | 5,0         |               |
| <b>2. Hoạt động của giáo viên</b> | 5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .                                          | 5,0         |               |
|                                   | 6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> và xử lý kịp thời được thông tin phản hồi từ học sinh.                                           | 10,0        |               |
|                                   | 7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.        | 10,0        |               |
|                                   | 8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh. | 10,0        |               |
| <b>3. Hoạt động của học sinh</b>  | 9. Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.                                                | 10,0        |               |
|                                   | 10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo</i> , hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.                                  | 10,0        |               |
|                                   | 11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.                      | 10,0        |               |
|                                   | 12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.                                           | 10,0        |               |
| <b>Tổng cộng</b>                  |                                                                                                                                                   | <b>100</b>  |               |

## II. Nhận xét và đánh giá chung

- Giáo viên dạy tự nhận xét (nếu có):

.....  
 .....

- Người dự giờ nhận xét:

+ Ưu điểm:

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

+ Hạn chế:

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

## III. Xếp loại giờ dạy (nếu có)

.....

....., ngày..... tháng năm 202...

**NGƯỜI DỰ**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

### \* Lưu ý:

- Loại Giỏi (G): Tổng điểm từ 80 trở lên và các Tiêu chí 2, 8, 12 đạt điểm tối đa, các tiêu chí còn lại không bị điểm không (00).

- Loại Khá (Kh): Tổng điểm từ 65 đến dưới 80 điểm và các Tiêu chí 2, 8, 12 đạt từ 2/3 mức điểm tối đa trở lên, các tiêu chí còn lại không bị điểm không (00).

- Loại Trung bình (TB): Tổng điểm từ 50 đến dưới 65 điểm và các Tiêu chí 2, 8, 12 đạt từ 1/2 mức điểm tối đa trở lên, không có tiêu chí nào bị điểm không (00).

- Loại chưa đạt (CD): Các trường hợp còn lại./.